|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ………………[[1]](#footnote-1)………………[[2]](#footnote-2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** | **MẪU PC7**BH theo QĐ số 7272/QĐ-BCA ngày 10/9/2021 |

**PHIẾU CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI**

**Hồ sơ Chuyên án truy xét mở rộng vụ án đã khởi tố (VX)**

Số hồ sơ: ……………………………………………………………

Trích yếu: …………………………………………………………….

Cán bộ quản lý hồ sơ: ……………………………………………….

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí chấm điểm** | **Điểm** **tối đa** | **Điểm CB tự chấm** | **Điểm CH đơn vị chấm[[3]](#footnote-3)** |
| **1.** | **Trình tự, thủ tục lập, đăng ký, quản lý, sử dụng hồ sơ** | **40** |  |  |
| 1.1 | Đúng trình tự, thủ tục, cấu tạo hồ sơ. | 05 |  |  |
| 1.2 | Đúng thẩm quyền và phân công, phân cấp. | 05 |  |  |
| 1.3 | Đăng ký đúng thời hạn; báo diễn biến kịp thời; gửi thẻ, phiếu về cơ quan Hồ sơ đúng quy định. | 10 |  |  |
| 1.4 | Sử dụng biểu mẫu hồ sơ đúng quy định, ghi đầy đủ, chính xác các danh mục, chỉ tiêu thông tin. | 10 |  |  |
| 1.5 | Tài liệu trong hồ sơ được sắp xếp theo trình tự thời gian, diễn biến của hoạt động nghiệp vụ. | 05 |  |  |
| 1.6 | Hồ sơ không bị rách nát, hư hỏng và có thống kê tài liệu; xác định độ mật đúng quy định. | 05 |  |  |
| **2.** | **Nội dung hồ sơ** | **60** |  |  |
| 2.1 | Có đầy đủ tài liệu ban đầu làm căn cứ lập, đăng ký hồ sơ, gồm: | 10 |  |  |
|  | - *Báo cáo đề nghị xác lập chuyên án; Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can - nếu có; kết quả tra cứu của cơ quan Hồ sơ - nếu chuyên án có đối tượng;* | *05* |  |  |
|  | *- Quyết định xác lập chuyên án; Quyết định thành lập Ban chuyên án; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyên án, thay đổi thành phần ban chuyên án - nếu có.* | *05* |  |  |
| 2.2 | Có đầy đủ tài liệu phản ánh quá trình tổ chức, thực hiện công tác đấu tranh chuyên án truy xét mở rộng vụ án đã khởi tố, gồm: | 30 |  |  |
|  | *- Kế hoạch đấu tranh chuyên án; Kế hoạch giải quyết từng mục tiêu chuyên án; kế hoạch xây dựng đặc tình (CSBM) đi vào chuyên án;* | *05* |  |  |
|  | *- Tài liệu phản ánh việc áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh chuyên án;* | *10* |  |  |
|  | *- Tài liệu thu thập được qua các nguồn (như: Báo cáo trích tin; tài liệu thu thập qua các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ; văn bản, tài liệu do VKS, TA gửi về việc điều tra lại, điều tra bổ sung đối với vụ án đã điều tra, truy tố, xét xử;...) và kết quả xác minh, xử lý tin thu được;* | *10* |  |  |
|  | *- Tài liệu phản ánh kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của lãnh đạo có thẩm quyền tại các kế hoạch, báo cáo, đề xuất.* | *05* |  |  |
| 2.3 | Có đầy đủ báo cáo sơ kết, tổng kết công tác đấu tranh chuyên án theo quy định. | 05 |  |  |
| 2.4  | Tài liệu trong hồ sơ được cập nhật, bổ sung kịp thời; phù hợp với quy định công tác chuyên án, cấu tạo hồ sơ VX và có giá trị phục vụ công tác nghiệp vụ. | 10 |  |  |
| 2.5 | Các kế hoạch, báo cáo nghiệp vụ thể hiện đầy đủ, cụ thể ý kiến đề xuất của cán bộ nghiệp vụ và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo có thẩm quyền. | 05 |  |  |
| **3.** | **Điểm trừ ( - )** | **- 100** |  |  |
| 3.1 | Hồ sơ đã lập nhưng không đăng ký; hồ sơ đã kết thúc hoặc đình chỉ, tạm đình chỉ, đủ điều kiện nhưng không nộp lưu theo quy định. | - 100 |  |  |
| 3.2 | Hồ sơ đăng ký chậm từ 05 đến dưới 10 ngày. | - 50 |  |  |
| 3.3 | Hồ sơ đăng ký chậm từ 10 ngày trở lên. | - 100 |  |  |
| 3.4 | Hồ sơ không được cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu từ 03 tháng không liên tiếp trở lên. | - 50 |  |  |
| 3.5 | Hồ sơ không được cập nhật, bổ sung thông tin, tài liệu từ 03 tháng liên tiếp trở lên. | - 100 |  |  |
| 3.6 | Hồ sơ kết thúc, nộp lưu hoặc bàn giao, đủ điều kiện nhưng không thực hiện chấm điểm, xếp loại. | - 50 |  |  |
| 3.7 | Hồ sơ có sự thay đổi *(như: Điều chỉnh phạm vi, đối tượng, phân công, phân cấp; bàn giao; đình chỉ, tạm đình chỉ, phục hồi; bổ sung hoặc thanh loại đối tượng;...)* nhưng không thực hiện, xử lý và báo diễn biến theo quy định. | - 100 |  |  |
|  | **Cộng:** | **100** |  |  |

Hồ sơ đạt loại ………………………………………………….../.

*……………….., ngày …. tháng … năm 20…*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ** [[4]](#footnote-4)*(Ký, cấp bậc, họ tên)* | **CHỈ HUY PHỤ TRÁCH***(Ký, cấp bậc, họ tên)*  | **CÁN BỘ CHẤM ĐIỂM** [[5]](#footnote-5)*(Ký, cấp bậc, họ tên)* |

1. Cục nghiệp vụ/Phòng nghiệp vụ /Công an cấp tỉnh/Công an cấphuyện [↑](#footnote-ref-1)
2. Phòng nghiệp vụ/Công an cấp huyện/Đội nghiệp vụ [↑](#footnote-ref-2)
3. Chỉ huy cấp Đội trở lên. [↑](#footnote-ref-3)
4. Lãnh đạo có thẩm quyền ký Quyết định lập hồ sơ. [↑](#footnote-ref-4)
5. Cán bộ quản lý hồ sơ hoặc cán bộ được giao chấm điểm. [↑](#footnote-ref-5)